



Câu 1. Khi nhỏ dung dịch H_2SO_4 vào giấy quỳ tím, màu của quỳ tím thay đổi như thế nào?

- A. Đỏ B. Xanh C. Tím D. Không màu

Câu 2. Oxit được dùng làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm là

- A. CuO B. ZnO C. CaO D. PbO

Câu 3. Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là

- A. K_2O B. MgO C. CO D. SO_2

Câu 4. Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hoá đỏ là

- A. CaO B. BaO C. Na_2O D. SO_3

Câu 5. Dung dịch axit clohidric tác dụng với sắt tạo thành:

- A. Sắt (III) clorua và khí hiđrô. B. Sắt (II) clorua và khí hiđrô.
C. Sắt (II) Sunfua và khí hiđrô. D. Sắt (II) clorua và nước.

Câu 6. Chất nào sau đây có thể dùng làm thuốc thử để phân biệt được H_2SO_4 và HCl ?

- A. NaCl B. AlCl_3 C. MgCl_2 D. BaCl_2

Câu 7. Cho PTHH sau

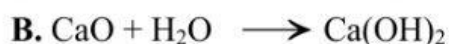
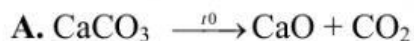


Chất **A** có công thức hoá học là

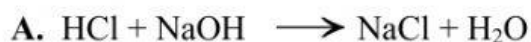
Câu 8. Cho PTHH sau: $\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{ZnSO}_4 + ?$

Chất còn thiếu ở dấu **?** có công thức hoá học là

Câu 9. Phương trình nào dùng để điều chế nước vôi trong



Câu 10. Phương trình nào chứng tỏ axit tác dụng với base



Câu 11. Cho 4,8 gam bột magie vào dung dịch HCl vừa đủ thì thu được bao nhiêu lít khí (đktc)? (cho biết: Mg= 24, H=1, Cl=35,5)

A. 4,8 l

B. 4,48 l

C. 3,36 l

D. 2,24 l

Câu 12. Hòa tan hết 6,2 gam Natrioxit vào nước thu được 200ml dung dịch A. Nồng độ mol của dung dịch A là (cho biết: Na=23, O=16, H=1)

A. 0,5M

B. 0,2M

C. 1,0M

D. 0,1M

